

Số: 435/LĐLĐ
V/v thống kê, báo cáo số liệu
về công tác tổ chức, cán bộ năm 2024

Lai Châu, ngày 11 tháng 11 năm 2024

Kính gửi:

- LĐLĐ các huyện, Thành phố;
- Các công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2546/TLĐ-ToC, ngày 08/11/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam V/v thống kê, báo cáo số liệu về công tác tổ chức, cán bộ năm 2024, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Thống kê, báo cáo số liệu đoàn viên, công đoàn cấp cơ sở năm 2024, *theo Phụ lục 1* (tổng hợp biến động cụ thể các đơn vị, *theo Phụ lục 1a*).
2. Thống kê, báo cáo tổng hợp số liệu chất lượng CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn, cán bộ công đoàn cơ sở, *theo Phụ lục 2*.
3. Báo cáo thống kê công đoàn cơ sở, *theo Phụ lục 3*.
4. Thống kê, báo cáo số liệu doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động chưa là đoàn viên công đoàn tại địa phương, ngành trực tiếp quản lý làm cơ sở giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2025, *theo Phụ lục 4* (tổng hợp các doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn, *theo Phụ lục 4a*).

Đề nghị đồng chí Chủ tịch các LĐLĐ huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác thống kê, báo cáo số liệu và ký báo cáo gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra) **trước ngày 30/11/2024**, đồng thời báo cáo cấp ủy cùng cấp để biết lãnh đạo, chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và lãnh đạo cấp ủy cùng cấp về số liệu báo cáo của đơn vị mình. Đề nghị các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tập trung phối hợp chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu và tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (*để thực hiện*);
- Các đ/c ủy viên Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (*để chỉ đạo*);
- Lưu: Ban TC-KT, VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Trinh

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng đầu kỳ báo cáo	Số lượng cuối kỳ báo cáo	Chênh lệch so với đầu kỳ	Phân tích diễn biến số lượng				Phân tích CDCS theo quy mô đoàn viên			
						Các yếu tố tăng		Các yếu tố giảm		CDCS có từ 30 - dưới 150 đoàn viên	CDCS có từ 150 - dưới 500 đoàn viên	CDCS có từ 30 - dưới 150 đoàn viên	CDCS có từ 150 - dưới 500 đoàn viên
						Phát triển mới	Chuyển đến	Chuyển đi	Giám khác				
1	2	3	4	5	6 = 5 - 4	7 = 6 - 8 + 9 + 10	8	9	10	11	12	13	14
II CÔNG ĐOÀN CẤP CƠ SỞ													
1	Tổng số công đoàn cấp cơ sở	Cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phân chia theo khu vực												
a	Khu vực nhà nước	Cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Cơ quan hành chính nhà nước	Cơ sở											
-	Đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ sở											
-	Doanh nghiệp nhà nước	Cơ sở											
b	Khu vực ngoài nhà nước	Cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Sự nghiệp ngoài công lập	Cơ sở											
-	Liên doanh nước ngoài	Cơ sở											
-	100% vốn nước ngoài	Cơ sở											
-	Công ty cổ phần	Cơ sở											
-	Công ty TNHH	Cơ sở											
-	Doanh nghiệp tư nhân	Cơ sở											
-	Hợp tác xã	Cơ sở											
-	Nghệ thuật	Cơ sở											
-	Loại hình khác	Cơ sở											

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

STT	Tên CDCS	Tăng			Giảm		Lý do biên động giảm khác (nghỉ chế độ, thôi việc...)
		Chuyển đến	Phát triển mới	Cộng	Chuyển đi	Giảm khác	

Ghi chú: Các CDCS mới thành lập ghi tổng số đoàn viên của đơn vị vào ô "Phát triển mới".

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ

..., ngày ... tháng ... năm 202...

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU CHẤT LƯỢNG CNVCLĐ, ĐVCLĐ, CB CĐCS

...

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I.	TỔNG SỐ CNVCLĐ	Người		
	Trong đó: CNVCLĐ là nữ	“		
1	Trình độ học vấn:			
1.1	Trung học phổ thông	Người		
1.2	Trung học cơ sở	“		
1.3	Tiểu học	“		
2	Trình độ chuyên môn:			
2.1	Trên đại học	Người		
2.2	Đại học	“		
2.3	Cao đẳng	“		
2.4	Trung cấp	“		
2.5	Sơ cấp	“		
2.6	Chưa qua đào tạo	“		
3	Trình độ lý luận chính trị			
3.1	Cử nhân, Cao cấp	Người		
3.2	Trung cấp	“		
3.3	Sơ cấp	“		
II.	TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN	Người		
	Trong đó: ĐVCLĐ là nữ	“		
	Trong đó: ĐVCLĐ là đảng viên	“		
1	Trình độ học vấn:			
1.1	Trung học phổ thông	Người		
1.2	Trung học cơ sở	“		
1.3	Tiểu học	“		
2	Trình độ chuyên môn:			
2.1	Trên đại học	Người		
2.2	Đại học	“		
2.3	Cao đẳng	“		
2.4	Trung cấp	“		
2.5	Sơ cấp	“		
2.6	Chưa qua đào tạo	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Trình độ lý luận chính trị			
3.1	Cử nhân, Cao cấp	Người		
3.2	Trung cấp	“		
3.3	Sơ cấp	“		
III	SỐ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	Đơn vị		
1	CĐCS hành chính, sự nghiệp nhà nước	“		
	<i>(Riêng số CĐCS trường học)</i>	“		
2	CĐCS khu vực sản xuất, kinh doanh	“		
3	Nghiệp đoàn cơ sở	“		
IV	TÌNH HÌNH CÁN BỘ CĐCS, NĐCS			
1	Tổng số ủy viên BCH CĐCS, NĐCS	Người		
	<i>Trong đó: Kiện toàn (bầu bổ sung, chỉ định)</i>	“		
1.1	Tổng số Chủ tịch CĐCS, NĐCS	“		
	<i>Trong đó: Kiện toàn (bầu bổ sung, chỉ định)</i>	“		
1.2	Tổng số Phó Chủ tịch CĐCS, NĐCS	“		
	<i>Trong đó: Kiện toàn (bầu bổ sung, chỉ định)</i>	“		
2	Tổng số UBKT CĐCS, NĐCS	Đơn vị		
3	Tổng số ủy viên UBKT CĐCS, NĐCS	Người		
4	Tổng số cán bộ phụ trách công tác kiểm tra	“		
5	Tổ trưởng công đoàn	“		
6	Tổ phó công đoàn	“		
7	Trưởng các ban quân chúng (nếu có)	“		
8	Tổng số ủy viên BCH CĐ bộ phận (nếu có)	“		
9	Tổng số Chủ tịch CĐ bộ phận (nếu có)	“		
10	Tổng số Phó Chủ tịch CĐ bộ phận (nếu có)	“		
V	CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG			
1	Giới thiệu đoàn viên CĐ ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp	Người		
	<i>Trong đó: Khu vực sản xuất, kinh doanh</i>	“		
	<i>(Riêng khu vực ngoài Nhà nước)</i>	“		
2	Số ĐVCD được kết nạp Đảng	“		
	<i>Trong đó: Khu vực sản xuất, kinh doanh</i>	“		
	<i>(Riêng khu vực ngoài Nhà nước)</i>	“		
3	Số đảng viên tham gia cấp ủy các cấp	“		
4	Số cán bộ công đoàn tham gia cấp ủy các cấp	“		
5	Số cán bộ công đoàn tham gia HĐND các cấp	“		
VI	CÔNG TÁC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG			
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ	Lớp		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Số lượng tham gia	Người		
3	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	“		
4	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
 CHỦ TỊCH
 (Ký, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm 202...

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ ...

STT	TÊN CĐCS	SỐ ĐVCD	SỐ CNVCLĐ	Ghi chú
A	KHU VỰC NHÀ NƯỚC			
I	CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC			
	Cơ quan hành chính nhà nước			
1				
2				
3				
...				
	Cơ quan xã, phường, thị trấn			
1				
2				
3				
...				
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP			
1				
2				
3				
...				
III	DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC			
1				
2				
3				
...				
B	KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
I	SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP			
1				
2				
3				
...				
II	LIÊN DOANH NƯỚC NGOÀI			
1				
2				
3				

STT	TÊN CĐCS	SỐ ĐVCD	SỐ CNVCLĐ	Ghi chú
...				
III	100% VỐN NƯỚC NGOÀI			
1				
2				
3				
...				
IV	CÔNG TY CỔ PHẦN			
1				
2				
3				
...				
V	CÔNG TY TNHH			
1				
2				
3				
...				
VI	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN			
1				
2				
3				
...				
VII	HỢP TÁC XÃ			
1				
2				
3				
...				
VIII	NGHIỆP ĐOÀN			
1				
2				
3				
...				
IX	LOẠI HÌNH KHÁC			
1				
2				
3				
...				
	Tổng cộng			

PHỤ LỤC 4**BÁO CÁO SỐ LIỆU DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	2	3	4
I	DOANH NGHIỆP, HTX, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng số doanh nghiệp	DN	
	<i>Trong đó, doanh nghiệp chưa có công đoàn:</i>		
-	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	DN	
-	Doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên	DN	
-	Doanh nghiệp có dưới 25 lao động	DN	
2	Hợp tác xã, liên hiệp HTX (gọi chung là HTX)	HTX	
	<i>Trong đó, HTX chưa có công đoàn:</i>		
-	HTX có từ 25 lao động trở lên	HTX	
-	HTX có dưới 25 lao động	HTX	
3	Cơ sở SXKD không phải là DN	cơ sở	
	<i>Trong đó, cơ sở SXKD chưa có công đoàn:</i>		
-	Cơ sở SXKD có từ 10 lao động trở lên	cơ sở	
-	Cơ sở SXKD dưới 10 lao động	cơ sở	
-	Cơ sở dịch vụ sự nghiệp ngoài công lập	cơ sở	
4	Các đơn vị, tổ chức khác	đơn vị	
II	TỔNG SỐ NGƯỜI LAO ĐỘNG	Người	
	<i>Trong đó, người lao động chưa là đoàn viên:</i>		
1	Cơ quan hành chính nhà nước	Người	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập	Người	
3	Doanh nghiệp nhà nước	Người	
4	Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	Người	
5	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Người	
6	Doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên	Người	
7	Doanh nghiệp có dưới 25 lao động	Người	
8	Khu vực phi chính thức	Người	

NGƯỜI LẬP*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)***TM. BAN THƯỜNG VỤ****CHỦ TỊCH***(Ký, đóng dấu)*

PHỤ LỤC 4A
TỔNG HỢP CÁC DOANH NGHIỆP CHƯA CÓ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

.....

STT	TÊN CĐCS	Số CNVCLĐ	Ghi chú
I	SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP		
1			
2			
3			
...			
II	LIÊN DOANH NƯỚC NGOÀI		
1			
2			
3			
...			
III	100% VỐN NƯỚC NGOÀI		
1			
2			
3			
...			
IV	CÔNG TY CỔ PHẦN		
1			
2			
3			
...			
V	CÔNG TY TNHH		
1			
2			
3			
...			
VI	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN		
1			
2			
3			
...			
VII	HỢP TÁC XÃ		
1			
2			
3			
...			
IX	LOẠI HÌNH KHÁC		
1			
2			

STT	TÊN CĐCS	Số CNVCLĐ	Ghi chú
3			
...			
	Tổng cộng		

NGƯỜI LẬP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu)